

TỔNG CỤC TIÊU
CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG
Số: 109-TĐC/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản "Quy định về chứng nhận mẫu chuẩn"

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Điều 3, Điều 9 Pháp lệnh đo lường ngày 6-7-1990;

*Căn cứ Nghị định số 115-HĐBT ngày 13-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành
Pháp lệnh đo lường;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục TC- ĐL-CL quy định trong Nghị định
số 22/HĐBT ngày 08-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;*

Theo đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này bản "Quy định về chứng nhận mẫu chuẩn".

Điều 2: Cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường các cấp, các ngành, các địa phương và cơ sở phải thực hiện theo đúng quy định này trong việc chứng nhận mẫu chuẩn.

Điều 3: Trung tâm Đo lường, cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường các cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định này.

QUY ĐỊNH

VỀ CHỨNG NHẬN MẪU CHUẨN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 109-TĐC/QĐ ngày 20-7-1991
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng)*

1. Chứng nhận mẫu chuẩn Nhà nước.

1.1. Đăng ký chứng nhận mẫu chuẩn.

1.1.1. Tất cả các tổ chức, cá nhân chế tạo, sử dụng, kinh doanh, nhập khẩu mẫu chuẩn (gọi tắt là cơ sở) thuộc đối tượng chứng nhận Nhà nước về mẫu chuẩn phải đăng ký chứng nhận tại Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo Lường - Chất lượng (qua Trung tâm Đo lường). Đơn xin chứng nhận mẫu chuẩn theo mẫu phụ lục 1 (2 bản).

1.1.2. Cơ sở xin chứng nhận mẫu chuẩn khi gửi đơn xin chứng nhận phải gửi kèm theo các tài liệu và vật mẫu sau:

a) Tài liệu kỹ thuật:

Các yêu cầu kỹ thuật đối với mẫu chuẩn (2 bản)

Biên bản các kết quả thử nghiệm do cơ quan xin chứng nhận tiến hành trên mẫu chuẩn (2 bản)

Danh mục các mẫu chuẩn, phương pháp thử (2 bản).

Hướng dẫn sử dụng mẫu chuẩn (2 bản).

b) Số lượng mẫu chuẩn cần thiết đủ để thử nghiệm và để lưu. Số lượng này do Trung tâm Đo lường quyết định trên cơ sở tính năng kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với từng mẫu chuẩn.

1.2. Hội đồng thử nghiệm mẫu chuẩn.

1.2.1. Hội đồng thử nghiệm mẫu chuẩn (gọi tắt là Hội đồng) do Tổng cục trưởng Tổng cục TC - ĐL - CL quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đo lường. Hội đồng có trách nhiệm tiến hành các thử nghiệm đối với mẫu chuẩn theo các tài liệu pháp chế kỹ thuật hiện hành.

Quyết định thành lập Hội đồng theo mẫu phụ lục 2.

1.2.2. Thành phần của Hội đồng gồm:

Chủ tịch Hội đồng là đại diện của Trung tâm Đo lường;

Một số thành viên là các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành của cơ sở xin chứng nhận mẫu chuẩn, cơ quan nơi tiến hành thử nghiệm, cơ quan tiêu thụ và cơ quan khoa học - kỹ thuật có liên quan khác.

Trong trường hợp cần thiết có thể mời thêm đại diện cơ quan quản lý cấp trên của cơ sở xin chứng nhận mẫu chuẩn tham gia Hội đồng.

Hội đồng có ít nhất là 5 thành viên (bao gồm Chủ tịch).

1.3. Tiến hành thử nghiệm mẫu chuẩn.

1.3.1. Chậm nhất là 2 tháng sau khi nhận đủ tài liệu và vật mẫu do các đơn vị xin chứng nhận gửi đến, Trung tâm Đo lường phải tổ chức việc tiến hành thử nghiệm. Chương trình thử nghiệm do Giám đốc Trung tâm Đo lường phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Hội đồng. Nơi tiến hành thử nghiệm phải là phòng thí nghiệm được công nhận hoặc phòng thử nghiệm do Tổng cục TC - ĐL - CL chỉ định.

1.3.2. Chương trình thử nghiệm cần nêu rõ:

Những công việc cụ thể phải tiến hành (kể cả việc thẩm tra, soát xét các tài liệu kỹ thuật);

Yêu cầu về phương pháp, phương tiện, điều kiện thử nghiệm và quy tắc xử lý các kết quả thử nghiệm;

Người thực hiện, địa điểm và thời gian tiến hành từng công việc.

Chương trình thử nghiệm xây dựng theo mẫu phụ lục 3.

1.3.3. Nội dung của việc thử nghiệm Nhà nước phải xác định được các vấn đề sau:

Sự phù hợp của mẫu chuẩn so với yêu cầu ghi trong các tài liệu pháp chế - kỹ thuật hiện hành;

Khả năng đảm bảo và duy trì các đặc trưng kỹ thuật và đo lường, của mẫu chuẩn trong quá trình sử dụng;

Các đặc trưng kỹ thuật và đo lường cần kiểm tra;

Những điểm cần sửa đổi của mẫu chuẩn và các tài liệu kỹ thuật có liên quan.

Kết quả thử nghiệm phải ghi thành biên bản. Biên bản phải có chữ ký của người thực hiện và xác nhận của Chủ tịch Hội đồng thử nghiệm (theo mẫu phụ lục 4).

1.3.4. Biên bản kết luận cuối cùng của Hội đồng thử nghiệm phải ghi rõ các ý kiến nhất trí và không nhất trí giữa các thành viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng về mẫu chuẩn được thử nghiệm. Biên bản này phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng (theo mẫu phụ lục 5).

1.4. Quyết định chứng nhận mẫu chuẩn

1.4.1. Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm và biên bản kết luận của Hội đồng về mẫu chuẩn, nếu mẫu chuẩn phù hợp với yêu cầu đề ra, Giám đốc Trung tâm Đo lường gửi hồ sơ và công văn đề nghị lên Tổng cục TC-ĐL-CL xem xét và quyết định.

1.4.2. Hồ sơ trình Tổng cục gồm:

Đơn xin chứng nhận mẫu chuẩn;

Các yêu cầu kỹ thuật đối với mẫu chuẩn;

Quyết định thành lập Hội đồng thử nghiệm và chương trình thử nghiệm;

Kết quả thử nghiệm và biên bản kết luận của Hội đồng thử nghiệm;

Công văn đề nghị của Trung tâm Đo lường.

1.4.3. Căn cứ vào quyết định chứng nhận của Tổng cục TC-ĐL-CL (phụ lục 6) Trung tâm Đo lường có trách nhiệm cấp giấy xác nhận mẫu chuẩn Nhà nước (phụ lục 7) hoặc đóng dấu xác nhận mẫu chuẩn Nhà nước cho từng mẫu chuẩn cụ thể.

1.4.4. Hồ sơ, vật mẫu của các mẫu chuẩn được chứng nhận lưu trữ tại Trung tâm Đo lường.

1.4.5. Trung tâm Đo lường có trách nhiệm trả lại hồ sơ và vật mẫu của những mẫu chuẩn không được chứng nhận cho đơn vị xin chứng nhận để tiếp tục hoàn chỉnh và xin chứng nhận lại theo trình tự, thủ tục nêu trên.

1.4.6. Hiệu lực của mẫu chuẩn Nhà nước được ghi trong quyết định chứng nhận. Hiệu lực này có thể được bãi bỏ khi:

Mẫu chuẩn không còn đáp ứng các yêu cầu đặt ra khi chứng nhận mẫu chuẩn;

Sau một thời gian sử dụng, mẫu chuẩn bộc lộ những nhược điểm mà trong quá trình thử nghiệm để chứng nhận đã không phát hiện ra được.

Việc bãi bỏ hiệu lực của mẫu chuẩn Nhà nước do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng quyết định (phụ lục 8) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đo lường.

2. Chứng nhận mẫu chuẩn ngành.

2.1. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng mẫu chuẩn của mình, các Bộ, Tổng cục chịu trách nhiệm tổ chức việc chứng nhận mẫu chuẩn ngành những lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách với sự giúp đỡ về chuyên môn và nghiệp vụ của Trung tâm Đo lường.

Tổ chức quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các Bộ, Tổng cục có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Bộ, Tổng cục tổ chức công tác chứng nhận mẫu chuẩn ngành.

2.2. Việc thử nghiệm mẫu chuẩn ngành phải được tiến hành tại các viện nghiên cứu, thiết kế, hoặc các xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp do Hội đồng thử nghiệm mẫu chuẩn ngành lựa chọn.

2.3. Việc thành lập Hội đồng thử nghiệm mẫu chuẩn ngành và việc phê duyệt chứng nhận mẫu chuẩn ngành do lãnh đạo Bộ, Tổng cục quyết định theo đề nghị của các tổ chức quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng thuộc Bộ, Tổng cục. Trong thành phần của Hội đồng phải có đại diện của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường.

2.4. Trên cơ sở các quy định về chứng nhận mẫu chuẩn Nhà nước, các Bộ, Tổng cục quy định cụ thể trình tự và thủ tục chứng nhận mẫu chuẩn ngành thuộc phạm vi mình phụ trách.

2.5. Khi cần thiết, các Bộ, Tổng cục có thể đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tiến hành chứng nhận mẫu chuẩn thuộc diện chứng nhận ngành mà mình chưa tự đảm nhận được. Việc chứng nhận các mẫu chuẩn này cũng tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định ở phần 1.

PHỤ LỤC 1

(Tên cơ sở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 199...

ĐƠN XIN CHỨNG NHẬN MẪU CHUẨN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

(qua Trung tâm Đo lường)

.....(tên cơ sở)..... thuộc.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Xin được chứng nhận mẫu chuẩn Nhà nước:

1. Tên mẫu chuẩn.....

2. Ký mã hiệu:.....

3. Đặc trưng kỹ thuật:.....

4. Nơi chế tạo.....

5. Tài liệu gửi kèm theo:.....